

## BẢNG NHẬN DẠNG, PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO CHI NHÁNH BÌNH CHUẨN

Mẫu: RR-01 Soát xét: 01 Hiệu lực: 01/07/2019

PHUONG	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ		LỊCH SỬ CHỈNH SỬA	XÁC NHẬN KẾT QUẢ
Khả năng xây ra (O)	Độ nghiêm trọng (S)	Điểm	Lần: 01 Ngày chính sửa:	Trước khi thực hiện biện pháp kiểm soát
Rất cao (> 24 lần/năm)	> 20.000.000 vnd	On .	Nội dung/Lý do chính sửa:	Người
Cao (13 – 24 lần/năm)	10.000.000 - 20.000.000 vnd	4	- Chính sửa biểu mẫu RR-01	lập
Trung bình (6 – 12 lần/năm)	5.000.000 - 10.000.000 vnd	s.		Kaic
Thấp $(1-5 lần/năm)$	< 5.000.000 vnd	2		nhận
Rất thấp (Chưa xảy ra)	Không phát sinh chi phí	_	Ghi chú:	6
Růi ro (R) = Khả năng	Rũi ro (R) = Khả năng xảy ra (O) * Độ nghiêm trọng (S)			Phê duyệt
Khi R >10 thì phải có biệ	Khi R >10 thì phải có biện pháp kiểm soát và đánh giá lại R			

XÁC ĐỊNI Nhận diện các mối Mô tả mối nguy và ảnh nguy hưởng đến quá trình	ro dối
Mô tả mối ng hưởng đến c	Rúi ro đối tác không thực hiện hợp đồng.
XÁC ĐỊNH MÓI NGUY guy và ảnh quá trình	Đổi tác không nhận hàng / không giao hàng theo đúng hợp đồng đã ký do giá cả thị trường biển động
đÓI NGUY  Biện pháp kiểm soát hiện tại  Biện khách hàng theo tiên chuẩn vác lần	- Lựa chọn khách hàng theo tiêu chuẩn xác lập, linh động trong các phương án giải quyết thay thế, thương lượng giám thiểu tôn thất Chi giao dịch với khách hàng thường xuyên, được đuyệt - Chi giao dịch trong hạn mức quy định đối với từng khách hàng - Ngưng giao dịch tạm thời / vĩnh viễn đối vớ đối tác vi phạm Lập bảng thống kẽ đánh giá, theo đời khách hàng và thời hạn giao hàngThường xuyên theo đời, nắm bắt tinh hình thị trường, thông tin khách hàng để nhận định trước rũi ro từ khách hàng mới khi kỳ kết hợp đồng - Đối với khách hàng mới khi kỳ kết hợp đồng
O R	2
Dánh giá (R = O x S)	4
R 99	∞
THI Biện pháp kiểm soát đề nghị	
THEO ĐỔI THỰC HIỆN để Thời hạn Người	
C HIỆN Người thực hiện	
Đáni (R =	
Đánh giá lại (R = O x S) S R	

			XÁC ĐỊNH MỚI NGUY	MÓI NGUY				ни	THEO ĐỔI THỰC HIỆN	CHIĘN	
Quá	TS	Nhận diện các mối	Mô tả mối nguy và ảnh	Biện pháp kiểm soát hiện tại	(R	Đánh giá (R = O x S)	jiá (S)	Biện pháp kiểm soát đề	Thời hạn	Người thực	Đánh giá lại (R = O x S)
trinh	_	nguy	hương đến quá trình		0	S	R	nghi		hiện	0 S
Kinh doanh	2	Rúi ro công ty không thể thực hiện HĐ như đã ký với đổi tác	Công ty không thể thanh toán tiến hàng đúng hạn, không thể chấp nhận tổn thất để thực hiện HĐ ==> mất uy tín và mất khách hàng.	Xác định hạn mức vốn cho từng mặt hàng kinh doanh. Không kinh doanh vượt hạn mức cho phép. Không đầu cơ dẫn đến mất khả năng thực hiện hợp đồng	_	4	4				
Kinh doanh	w	Rúi ro nhân viên không thực hiện công việc theo đúng quy trình	Nhân viên không làm đúng nguyên tắc và thời hạn các công việc theo phân công trong quy trình ==>	<ul> <li>Thống báo cáo cuối ngày đổi với từng bộ phân.</li> <li>Kiểm soát chéo, đan xen nhiệm vụ.</li> <li>Thường xuyên họp bộ phân, nhắc nhờ kip thời.</li> <li>Hình thức thưởng phạt hợp lý.</li> </ul>	2	w	6				
Kinh doanh	4	Rúi ro xáy ra do phối hợp giữa các phòng ban	Rúi ro chậm thanh toán, châm ứng tiền theo hợp đồng trong điều kiện thị trường biến động bất lợi.	<ul> <li>liên kết chặt chẽ, thông tín kịp thời giữa các phòng.</li> </ul>	2	ယ	6				
Mua hàng	:On	Rúi ro hàng giao không đúng chất lượng theo hợp đồng	Rùi ro khách giao không dúng chất lượng theo hợp đồng => khiểu nại chất lượng và không thu được tiền khiểu nại	Chi làm với khách hàng cũ và khách hàng co uy tín kiểm tra mức độ uy tín thông qua nhiều kênh như cơ quan giám định, các văn phòng đai điện, bạn bè Đối với khách hàng mới, đề nghị tăng phần tiền giữ lại trước khi quyết toán hợp đồng để đề phòng trường hợp hàng bị khiểu nại chất lượng.	2	4	∞				
Sản xuất	6	Rúi ro chất lượng nguyên liệu đầu vào của xưởng không đúng như trên báo cáo	Rúi ro sau khi chế biến hàng thứ ra nhiều hơn so với kế hoạch	sắp xếp các bộ phận trong xưởng kiểm tra chất lượng, kiểm tra chéo.  Xưởng lập phiếu theo đổi từng họp đồng nội, thể hiện nhật ký xử lý của từng hợp đồng để đối chiếu với kết quả mẫu đầu vào.	2	4	∞				
Quản lý hàng hóa	7	Rùi ro mất hàng	Rúi ro mắt hàng dẫn đến thất thoát hàng hóa trong xướng	Kiểm tra chéo các bộ phận từ bảo vệ, thủ kho kho đến kể toán kho, tăng cường kiểm tra, kiểm soát công nhân ra vào xường. Tăng cường thêm 1 bào vệ nội bộ. Đảm bào quá trình cân, xuất hàng ít nhất phải có 2 cán bộ cuá kho, phải có hình ảnh xuất hàng lên cont dầy đủ. Thường xuyên theo dòi camera quan sát.	-	S.	S				-
Quản lý hàng hóa	∞	Rũi ro an toàn lao động, cháy nổ, bảo lụt	Rúi ro xây ra tai nan lao động, cháy nổ trong kho, bão lụt gây thiệt hại nhà xưỡng, hàng hóa trong kho.	Mua bảo hiểm hàng hóa trong kho, bảo hiểm lao động cho 1 số công nhân, đề nghị chủ xưởng sửa chữa kịp thời, gia cố nhà xưởng đề phóng bảo lụt.  Dã báo chủ xưởng sửa chữa, gia cố những nơi hư hồng có khả năng gây tại nạn.	-	S	O.				

			XAC BINH MOINGUY	TOLNGUY			THE	THEO DOI THỰC HIỆN	CHIÉN	
Quá ST	Nhận	các mối	Mô tả mối nguy và ảnh	Biện pháp kiểm soát hiện tại	Đái (R =	Đánh giá (R = O x S)	Biện pháp kiểm soát đề	Thời hạn	Người thực	Đánh giá lại (R = O x S)
	, Euly		mong acu qua u min		0	S	ngni		niện	0 S
				Lập kể hoạch bào trì, duy tu máy móc, thiết bị. Đã đẳng ký tập huấn PCCC & an toàn lao động cho cán bộ & công nhân						
Sản xuất	Rúi ro xướng giao hàng bị khiếu nại, yêu cầu đền bù	ai,	Rúi ro xưởng đóng hàng không đạt chất lượng, bị nhiễm côn trùng sống, hoặc bị công nhân chống phá bằng cách cố ý bỏ tạp chất vào hạt điều thành phẩm, bị khách yêu cầu trả hàng hoặc phạt tiền.	Tầng cường giám sát quá trình đóng hàng, hun trùng, kiểm soát chất lượng đóng hàng phải đảm bảo đạt yêu cầu xuất hàng. Lập báo cáo sản xuất cho từng lô hàng: chỉ rỡ nguồn gốc nguyên liệu, quá trình sản xuất, thời gian hun trùng  Thường xuyên vệ sinh máy môc, nhà xưởng định kỳ để giám nguy cơ cón trùng xâm nhập.  - Kiểm soát chặt chẽ mầu xuất hàng để đám bảo chất lượng xuất phù hợp.  Tầng cường giám sát công nhân tại chỗ và qua hệ thông camera.	2					

\*